

Bản án số: 49/2021/HSST

Ngày: 29 – 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng

2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Lê Q Phiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/XXHSST – HS, ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1998, tại xã KT, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHH và chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã KT, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Lê Văn T1, sinh năm: 1974; con bà Lê Thị T2, sinh năm: 1974; vợ: Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm: 1998; con: có 01 con, sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2021 đến nay, tại Thôn BT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gồ do ông Phan Duy H, sinh năm 1971, chức vụ : Phó giám đốc; địa chỉ : Thôn HP, xã ĐH, huyện VQ đại diện theo uỷ quyền(Vắng mặt)

- Anh Lê Văn T1; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn BT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)
- Anh Dương Văn Q; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn BT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)
- Anh Lê Văn T3; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn BT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:
- Anh Trần Văn D; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn HT, xã KH, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T (sinh năm 1998, trú tại thôn BT, xã KT, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) sinh sống ở địa phương bằng nghề lấy mây rừng về bán. Quá trình đi lấy mây, T phát hiện tại khu vực lô 16 khoảnh 1 tiểu khu 351 (thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gõ) có một số cây gỗ có kích thước khá lớn nên T nảy sinh ý định khai thác về để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng chiều tối ngày 30/4/2021, T một mình mang theo một chiếc cưa nhãn hiệu Carton vào khu vực rừng ở trên bắt đầu khai thác gỗ. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và người dân xung quanh thì Tuấn tranh thủ khai thác vào ban đêm, mỗi đêm T khai thác khoảng 2-3 cây rồi cắt các cây này thành từng lóng với chiều dài mỗi lóng khoảng 03m, những cây lớn T dùng cưa xẻ thành gỗ vuông. Từ đêm 30/4/2021 đến đêm 07/5/2021, T đã khai thác được 17 (*mười bảy*) cây gỗ trong đó có 02 (*hai*) cây sau khi cắt gốc thì T thấy bị cong nên không lấy nữa, 15 (*mười lăm cây*) còn lại T cắt thành 23 (*hai mươi ba*) lóng gồm 14 lóng gỗ tròn và 09 lóng gỗ vuông rồi dùng trâu thả hoang của người dân gần đó kéo ra tập kết ở bãi cỏ gần đường mòn. Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/5/2021, T gọi điện thoại cho anh Dương Văn Q và anh Lê Văn Thuận (là anh em họ của T) nhờ hai người này giúp T bốc gỗ để vận chuyển về (Tuấn không nói cho anh Q và anh T3 biết về nguồn gốc của số gỗ trên). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T về nhà bố đẻ là Lê Văn T1 (sinh năm 1974, trú cùng thôn) lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 38K1-215.40 và xe bò kéo rồi cùng với anh Q, anh Thuận lên bốc số gỗ trên lên xe, T dùng trâu kéo về tập kết tại bãi đất trống gần vườn tràm phía sau nhà anh T1. Sáng ngày 08/5/2021, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gõ phát hiện khu vực rừng bị khai thác nên đã phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện K và chính quyền địa phương xã KT xác minh, lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Khu vực rừng bị khai thác tại lô 16 khoảnh 1 tiểu khu 351 (thuộc xã KT, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh, trạng thái rừng nghèo, phân loại rừng đặc dụng. Các cây gỗ mà T khai thác là các loại gỗ Vải, Ngát, Vạng, Nang, Gội, Trâm, Trám, Thoi, Săng Mây, Giẻ Cau và Ràng Ràng Lán thuộc các nhóm gỗ từ V đến VIII. Qua đo đạc xác định thể tích 23 (*hai mươi ba*) lóng gỗ mà T đã khai thác, vận chuyển ra khỏi rừng là $4,777\text{m}^3$ (*bốn phẩy bảy bảy mét khối*) (đã quy ra gỗ tròn). Thể tích gỗ T đã khai thác từ 17 cây gỗ không vận chuyển ra khỏi rừng là $2,319\text{m}^3$ (*hai phẩy ba một chín mét khối*). Tổng thể tích gỗ mà Lê Văn T đã khai thác tại lô 16 khoảnh 1 tiểu khu 351 ở trên là $7,096\text{m}^3$ (*bảy phẩy không chín sáu mét khối*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG, ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện Kỳ Anh kết luận trị giá của $7,096\text{m}^3$ (*bảy phẩy không chín sáu mét khối*) gỗ gồm các loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII là 31.932.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*), (giá gỗ là 4.500.000 đồng/ m^3)

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra thu giữ các vật chứng sau:

Thu giữ tại LÊ VĂN T: 01 (*một*) máy cưa nhãn hiệu CARTON; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38K1-215.40, kèm theo 01 (*một*) chiếc xe kéo tự chế loại hai bánh; Thu giữ tại hiện trường: 23 (*hai mươi ba*) lóng gỗ gồm 09 lóng gỗ vuông và 14 lóng gỗ tròn với tổng thể tích là $3,892\text{m}^3$ (*ba phẩy tám chín hai mét khối*) (quy tròn là $4,777\text{m}^3$);

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38K1-215.40, kèm theo 01 (*một*) chiếc xe kéo tự chế loại hai bánh cho chủ sở hữu hợp pháp. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với $2,319\text{m}^3$ gỗ còn tồn đọng trong rừng, Hạt kiểm lâm Kỳ Anh đang phối hợp với chủ rừng tổ chức thu hồi, sẽ xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSKA ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo LÊ VĂN T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự ..

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt LÊ VĂN T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo LÊ VĂN T về cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc LÊ VĂN T phải bồi thường thiệt hại số tiền 31.932.000 đồng (*Ba mươi triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*), để nộp vào ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra LÊ VĂN T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh theo biên lai số: 0003753 ngày 14/10/2021; số 0003756 ngày 04/11/2021, nay LÊ VĂN T còn phải tiếp tục phải bồi thường số tiền 15.932. 000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*)

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) máy cưa nhãn hiệu CARTON và 23 (*hai mươi ba*) lóng gỗ gồm 09 lóng gỗ vuông và 14 lóng gỗ tròn với tổng thể tích là 3,892m³ (*ba phẩy tám chín hai mét khối*) (quy tròn là 4,777m³)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, buộc LÊ VĂN T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 796.600đ (*Bảy trăm chín sáu ngàn sáu trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 30/4/2021 đến ngày 07/5/2021, LÊ VĂN T đã có hành vi khai thác trái phép 17 (*mười bảy*) cây gỗ gồm các loại gỗ thuộc các nhóm gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII (loài gỗ thực vật thông thường) với tổng thể tích 7,096m³ tại lô 16 khoảnh 1 tiểu khu 351 (thuộc xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) là rừng tự nhiên, phân loại rừng đặc dụng, do Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gỗ quản lý; gây thiệt hại tổng số tiền 31.932.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Hành vi của LÊ VĂN T cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự .

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo LÊ VĂN T thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về giảm nhẹ: Bị cáo LÊ VĂN T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: *Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*, theo quy định tại các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5].

Trong vụ án này, Lê Văn T3 và Dương Văn Q là những người cùng Tuấn tham gia bóc số gỗ Tuấn đã khai thác để vận chuyển về. Tuy nhiên, quá trình vận chuyển anh T3 và anh Q không biết nguồn gốc số gỗ trên là do Tuấn khai thác trái phép có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Lê Văn T3 và Dương Văn Q.

Đối với Trần Văn D (sinh năm 1974, trú tại Thôn HT, xã KH, thị xã K) là người Tuấn đặt vấn đề bán số gỗ khai thác được. Tuy nhiên, Tuấn đặt vấn đề sau khi đã kết thúc việc khai thác. Mặt khác, D không biết được nguồn gốc số gỗ trên do đâu mà Tuấn có và chưa thực hiện việc mua bán được nên hành vi của Trần Văn D không cấu thành tội phạm.

[6]. Về Trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã khai thác 17 (*mười bảy*) cây gỗ gồm các loại gỗ thuộc các nhóm gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII (loài gỗ thực vật thông thường) với tổng thể tích 7,096m³, theo kết luận định giá tổng thiệt hại số tiền 31.932.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*), nên buộc LÊ VĂN T phải bồi thường thiệt hại thiệt hại số tiền là 31.932.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra LÊ VĂN T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền là 16.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh theo biên lai số 0003753 ngày 14/10/2021; số 0003756 ngày 04/11/2021, nay LÊ VĂN T còn phải tiếp tục phải bồi thường số tiền 15.932. 000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

[7]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra thu giữ, trả lại 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38K1-215.40, kèm theo 01 (*một*) chiếc xe kéo tự chế loại hai bánh cho chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau: 01 (*một*) máy cưa nhãn hiệu CARTON; 23 (*hai mươi ba*) lóng gỗ gồm 09 lóng gỗ vuông và 14 lóng gỗ tròn với tổng thể tích là 3,892m³ (*ba phẩy tám chín hai mét khối*) (quy tròn là 4,777m³). Hội đồng xét xử xét thấy 01 (*một*) máy cưa nhãn hiệu CARTON là công cụ, phương tiện

phạm tội của bị cáo; 23 lóng gổ nói trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: LÊ VĂN T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Xử phạt LÊ VĂN T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo LÊ VĂN T về cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc LÊ VĂN T phải bồi thường thiệt hại số tiền là 31.932.000 đồng (Ba một triệu chín trăm ba hai ngàn đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra LÊ VĂN T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với

số tiền là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh theo biên lai số: 0003753 ngày 14/10/2021; số 0003756 ngày 04/11/2021, nay LÊ VĂN T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.932.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm ba hai ngàn đồng*)

- Về vật chung vụ án: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) máy cưa nhãn hiệu CARTON và 23 (*hai mươi ba*) lóng gỗ gồm 09 lóng gỗ vuông và 14 lóng gỗ tròn với tổng thể tích là 3,892m³ (*ba phẩy tám chín hai mét khối*) (quy tròn là 4,777m³)

- Về án phí: Buộc LÊ VĂN T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 796.600đ (*Bảy trăm chín sáu ngàn sáu trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng

